

NHÌN NHẬN SỰ ĐỔI THAY TRONG VĂN HÓA LÀNG TỪ TRUYỀN THỐNG ĐẾN HIỆN ĐẠI QUA HƯƠNG ƯỚC LÀNG CÔNG GIÁO VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

NGUYỄN THỊ QUẾ HƯƠNG*

Đặt vấn đề

Nghiên cứu về làng xã Việt Nam không phải là chủ đề mới, nhưng lại rất thú vị khi nghiên cứu về sự đổi thay của nó trong dòng chảy chung của văn hóa, xã hội. Một trong những yếu tố làm thay đổi cục diện làng xã Việt Nam phải kể đến sự hội nhập và phát triển của văn hóa làng. Là một sản phẩm văn hóa độc đáo gắn liền với làng xã người Việt nói chung, người Công giáo thuộc vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng, Hương ước¹ làng bao gồm những quy định nhằm điều chỉnh một số lĩnh vực của đời sống sinh hoạt làng xã như văn hóa xã hội, kinh tế... trong từng giai đoạn lịch sử nước nhà.

Mục đích của bài viết đi tìm hiểu về sự đổi thay trong đời sống văn hóa tinh thần của người Công giáo Việt Nam qua hương ước làng Công giáo, góp phần tô thêm bức tranh văn hóa làng Công giáo phong phú và sống động hơn trong nền văn hóa Việt Nam. Tuy nhiên, trong phạm vi giới hạn, bài viết chỉ tập trung vào một số phong tục cổ truyền nổi bật trong nội dung hương ước làng Công giáo của một số làng thuộc vùng đồng bằng sông Hồng².

1. Khái lược về hương ước làng Công giáo

Đồng bằng sông Hồng là cái nôi của nền văn hóa Việt mà điển hình là văn hóa làng, từ lâu mang dấu ấn văn hóa Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo và đến thế kỉ XVI là sự du

nhập của Công giáo. Do sự du nhập và phát triển của Công giáo mà cư dân người Việt nói chung và cư dân vùng đồng bằng sông Hồng nói riêng đã có sự thay đổi đáng kể trong đời sống văn hóa tâm linh, mang những sắc thái riêng, khác biệt với văn hóa cổ truyền người Việt.

Làng Công giáo là sản phẩm của quá trình truyền bá Công giáo vào Việt Nam từ sau năm 1533 (mốc đánh dấu việc truyền bá Công giáo vào Việt Nam)³. Trong giai đoạn đầu khi Công giáo mới du nhập vào Việt Nam, một số các nhà truyền giáo men theo các làng xã ven biển để thực hiện công việc truyền giáo, lúc đầu có một vài gia đình, dần dần số tín đồ đông lên, lập ra các nhà riêng còn gọi là *nhà giáo* hay *họ giáo* để dạy kinh bản cho tân tòng và là nơi cầu nguyện, trên cơ sở ấy họ đạo ra đời, nhiều họ đạo lập thành một xứ đạo⁴, từ đó tạo nên làng Công giáo.

*Làng Công giáo*⁵ được hình thành trên cơ sở của làng Việt, bởi vậy, hương ước làng Công giáo cũng được xây dựng trên nền tảng hương ước làng Việt. Do đó, nét truyền thống và hiện đại của hương ước làng Công giáo luôn hiện diện trong mỗi văn bản hương ước làng qua từng thời kì lịch sử.

Hương ước làng Việt nói chung và hương ước làng Công giáo nói riêng vùng đồng bằng sông Hồng có 3 loại, tương ứng với ba giai đoạn: giai đoạn trước cải lương hương

* ThS. Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

chính (còn gọi là *huong ước cũ*, được viết bằng chữ Hán - Nôm), giai đoạn cải lương hương chính (1921-1944), (còn được gọi là *huong ước cải lương*, được viết đồng thời bằng chữ Quốc ngữ, Hán ngữ, hoặc Pháp ngữ) và giai đoạn sau cải lương hương chính, cụ thể sau khi có Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg về việc *xây dựng và thực hiện hương ước, qui ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư* (gọi nôm na là *huong ước mới*, được viết bằng chữ Quốc ngữ). Như vậy, hương ước làng Công giáo được coi là hương ước cổ thì theo sự tìm hiểu của chúng tôi chỉ có từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX; hương ước làng Công giáo được coi là hương ước cải lương thì có từ năm 1921-1944; còn hương ước mới thì có từ sau năm 1998, và đó cũng là ba loại văn bản mà chúng tôi khảo cứu trong bài viết.

Xét tổng thể ở mỗi văn bản hương ước làng Công giáo, tính truyền thống hay tính hiện đại được hình thành ngay trong nội dung của mỗi bản hương ước thể hiện *từ hình thức, bố cục đến nội dung* của hương ước. Việc tạo lập các bản hương ước qua từng thời kỳ khác nhau với mục đích góp phần giáo dục người dân trong làng sống có văn hóa hơn, có trách nhiệm hơn, tự điều chỉnh những hành vi của mình. Đồng thời, để chỉnh sửa lại phong tục của làng cho hợp với tiến trình phát triển của xã hội thì những tục lệ tốt thời giữ lại, lệ tục xấu thời bỏ.

2. Tính truyền thống và hiện đại qua các phong tục cổ truyền

Cũng như nhiều tôn giáo khác trên thế giới, Công giáo là hình thái ý thức xã hội ra đời và phát triển từ xa xưa trong lịch sử được truyền bá vào Việt Nam từ thế kỷ XVI. Trong quá trình hình thành và phát triển, Công giáo đã có ảnh hưởng nhất định đến đời sống văn hóa, xã hội, tâm lý đạo đức, lối sống và phong tục tập quán cổ truyền Việt Nam.

Tìm hiểu sự đổi thay về đời sống sinh hoạt thường ngày của người Công giáo Việt Nam qua hương ước, tuy không rõ nét, nhưng nó góp phần tô thêm bức tranh văn hóa làng Công giáo phong phú và sống động hơn trong nền văn hóa chung của dân tộc Việt Nam. Qua khảo cứu một số văn bản hương ước, chúng tôi thấy về cơ bản thì ít thay đổi, nhưng có một số nội dung đặc thù của hương ước được phân tích theo hai cách nhìn, sẽ làm rõ được tính truyền thống và tính hiện đại của hương ước làng Công giáo, từ đó thấy được sự đổi thay trong nếp sinh hoạt của người Công giáo Việt Nam qua từng giai đoạn.

Theo *cách nhìn truyền thống*, đó là những vấn đề liên quan đến nếp sinh hoạt truyền thống của người Việt đã hình thành trước khi họ là người Công giáo Việt Nam, nếp đó được thể qua các phong tục, mang đậm nét văn hóa cổ truyền của làng Việt nói chung. Như vấn đề gìn giữ phong hóa. Theo *cách nhìn hiện đại*, đó là sự hòa nhập giữa văn hóa phương Tây với văn hóa Việt Nam như phong tục cưới hỏi, như lễ hội làng và những lễ nghi liên quan đến việc phụng tự Thiên Chúa trong đời sống hằng ngày của giáo dân. Bên cạnh đó, sự đổi thay những tục lệ cũ thành những tục lệ mới phù hợp với sự biến đổi của xã hội trong mỗi làng Công giáo Việt Nam.

a) Phong tục cổ truyền qua hương ước: cách nhìn truyền thống.

Trong mỗi con người, ai cũng giữ nhiều vai trò, vị trí khác nhau của cuộc sống, và người Công giáo Việt Nam cũng vậy, với Đảng và Nhà nước Việt Nam họ là những công dân Việt Nam, với Giáo hội Công giáo Việt Nam họ là những giáo dân (hay người Công giáo Việt Nam). Xét về góc độ tín ngưỡng, tôn giáo, đã là người Việt Nam dù theo bất kỳ một tôn giáo nào, thì trong sâu thẳm tâm linh của họ luôn là tâm linh người Việt. Bởi thế, họ không bao giờ quên những

phong tục, lễ thức đã ăn sâu trong tiềm thức của họ, đó là những lễ tiết, những phong tục cổ truyền mang đậm tính vùng, miền.

Vấn đề gìn giữ phong hóa trong làng xã là việc không thể thiếu đối với làng Việt truyền thống. Đối với làng Công giáo, nhất là làng Lương - Giáo, nội dung này càng trở nên cần thiết, bởi nó sẽ góp phần vào việc xây dựng khối đoàn kết Lương - Giáo. Những quy ước đó giúp mỗi người dân tự kiểm soát được hành động của chính mình, đồng thời đề cao lối sống trách nhiệm với xóm giềng, đoàn kết cộng đồng làng xã. Trong *Tục lệ xã Chát Thành* (Ninh Bình) có chép: “Nguyên nhân làng trước đây khi thiết lập đều là dân bên Lương, việc đình điền đều không phân biệt. Khoảng niên hiệu Tự Đức (1848-1883), đời ơn khoan điển, bấy giờ có dân theo Công giáo, nay giáp ấy tình nguyện thành một giáp riêng... Đến như phong hóa phồn tạp, đề phòng lòng người sai phạm, tất do Lương - Giáo cùng đề ra quy thức để ngăn chặn... Trong cuộc sống thường nhật, tất lấy lễ để tiếp đãi nhau; lúc nguy cấp, tất lấy tình để tương trợ...”⁶. Hay trong *Tờ khoán La Tinh, Hoài Đức* (Hà Nội) cũng có đề cập đến vấn đề đoàn kết Lương - Giáo cho phải phép phong hóa xóm làng: “Hai bên Lương - Giáo cùng một làng chỉ phân biệt Lương, Giáo mà thôi, còn là người một làng, có thể cùng dòng họ, phải biết sống với nhau có lí, có tình, phải biết thống nhất với nhau cùng một thể lệ, tôn trọng với nhau những thể lệ riêng tư, không nên tranh chấp làm phiền nhau mà nên theo lệ trong Tờ Khoán.”⁷.

Vấn đề gìn giữ phong hóa theo cách nhìn truyền thống còn thể hiện qua việc cấm hành nghề ca hát, bởi trước kia, nghề ca hát vốn không được coi trọng theo cách nhìn của ông cha, có câu: “Xướng ca vô loài”, hương ước làng Công giáo cũng đề cập đến tục lệ này, cụ thể trong *Tục lệ ấp Tôn Đạo* (Ninh Bình): chép: “Lễ người nào có con gái làm nghề ca hát, bản ấp bắt phạt 6 quan, người con gái đó bị đánh 40 roi. nếu

trốn đi về sau bắt được quả tang ca hát, phạt tiền gấp đôi. Hoặc người con gái đó đến dâm nhiều ở chỗ nào, bắt phạt tiền 12 quan, đánh 80 roi để trừng trị”⁸.

Bên cạnh đó, vấn đề *đạo Hiếu* của con cái đối với ông bà, cha mẹ, cũng được qui định khá tỉ mỉ trong văn bản hương ước làng Công giáo. Cụ thể, tại Điều 109 và 110, Khoản 18, *Hương ước làng Phú Nhai* (Nam Định): “Người nào trong làng tình cảnh không phải vất vả mà để ông bà, cha mẹ rách rưới, khổ sở, Hương hội sẽ cho tìm con cháu ra khuyên bảo, nếu không tuân sẽ cho là tội bất hiếu, Hương hội sẽ phạt truất ngôi thứ cho đến khi biết hối cải.”⁹.

Sự kính hiếu với ông bà tổ tiên khi họ khuất bóng trong các làng Việt nói chung, làng Công giáo nói riêng đều được thực hiện theo nhiều nghi lễ khác nhau, dưới nhiều hình thức khác nhau tùy theo từng vùng, miền. *Lễ Tổ tiên* của người Công giáo Việt Nam chính thức được thực hiện rộng rãi từ sau Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam, nhưng trước đó từ lâu, người Công giáo Việt Nam đã không quên những phong tục cổ truyền, vẫn thực hiện công việc đạo hiếu của người sống với người đã khuất, và điều này cũng đã được ghi lại trong *Hương ước làng Trung Lĩnh*, (Nam Định), tại Điều 94: “Làng chúng tôi toàn tông đạo Thiên Chúa trong một năm có hai kỳ làm lễ.... Lễ Kỳ hôn, cầu cho Tiên tổ và viếng mộ”¹⁰.

Trong hương ước làng Công giáo ở xã Tăng Bồng, tổng Thuận Vi, Thái Bình lại có những tục giống như phong tục của người Việt xưa đó là khi cha mẹ qua đời, những người con bao giờ cũng làm những lễ nghi dựa trên võ chèo Mục Liên Báo Ân - một võ chèo đã bị thất truyền với Sông Mê, bến Giác, bè Pháp, Tây Thiên theo tích của Phật giáo¹¹ để cầu mong cho linh hồn người quá cố được siêu thoát. Cụ thể, trong Điều thứ bảy của *Hương ước làng Tăng*

Bổng, (Thái Bình) về đường tổng chung, có chép như sau:

“... Họ ai kẻ có mệnh chung,
Quan viên trình nạp trâu phong.
Nạp xin các lệ tiền dùng mười ba.
Sự báo hiếu tùy gia phong kiệm,...
...Kẻ giàu nghèo hơn kém khác nhau....
Vì chung hiếu tử ai ai,
Cũng niệm báo hiếu, cũng bày Lục Nga*...”¹².

Công giáo quan niệm, con người do Chúa Trời sinh ra, mỗi con người là một ngôi đền thánh thờ phụng Chúa, và với người Công giáo, sự chết nơi trần thế là sự bắt đầu của một cuộc sống mới ở nơi Thiên đàng. Bởi thế, người Công giáo luôn mong cho người thân của mình sau khi qua đời mau chóng được siêu thoát lên Thiên đàng. Hương ước các làng Công giáo có những quy định chung về tang lễ như việc khai báo người chết với quan lại, thời hạn tổng táng đối với người chết thường và chết bệnh,... Bên cạnh đó, nội dung hương ước cũng có những quy ước cụ thể phù hợp với từng hạng giáo dân.

Tại các Điều 69 đến Điều 71, *Hương ước làng Đức Trai* (Hải Dương) ghi rõ: "Những tang gia thì được tùy ý làm cỗ bàn đãi thân bằng cố hữu đến đưa đám hay thăm viếng, chứ không ai cấm đoán bắt buộc gì cả. Kỳ lý hoặc dân làng, ai mà hạch sách tang gia cỗ bàn, nếu xét quả thực thì phải phạt 3đ,00. Ai có cha mẹ về già thì tùy ý ? mình sắp đặt các lễ nghi trong nhà: như tế Thành phục tế ngu v.v.... những người nghèo không thể mời giáp, mời làng được thì tùy ý nhờ bà con bạn hữu đưa với nhau thôi"¹³.

Có thể nói, hương ước làng Công giáo dù ở thời điểm nào cũng luôn phản ánh được tính truyền thống của người Công giáo Việt Nam hòa trong dòng chảy của văn hóa nước nhà. Những quy định trong hương ước làng Công giáo vùng đồng bằng sông Hồng về

vấn đề gìn giữ phong hóa luôn mang đậm tính cổ truyền của người Việt mà người Công giáo Việt Nam khéo léo lồng vào trong đời sống hằng ngày của mình, họ đã tạo ra lễ thói, gia phong mà mỗi giáo dân theo đó tự giác thực hiện theo một trật tự nhất định. Việc tham gia các hoạt động này là nghĩa vụ và trách nhiệm vừa của từng cá nhân vừa của từng gia đình, dòng họ. Điều này phản ánh truyền thống cổ kết làng xã lâu đời, thể hiện nếp sống văn hóa của người công giáo Việt Nam trong nền văn hóa chung của người Việt.

b) Phong tục qua hương ước: cách nhìn hiện đại.

Những phong tục qua các văn bản hương ước làng Công giáo mà bài viết đề cập dưới góc nhìn hiện đại đó là những lễ nghi được diễn ra trong một năm với việc phụng tự Thiên Chúa¹⁴ trong đời sống hằng ngày của giáo dân, bên cạnh những phong tục cổ truyền của người Việt mà người Công giáo đã có gắng đan xen vào, tạo nên tính đặc thù của văn hóa làng Công giáo Việt Nam. Đồng thời, đó cũng là những đổi thay của tục lệ cũ lỗi thời cho phù hợp với thời cuộc, hợp với sự đổi thay của xã hội trong làng Công giáo Việt Nam.

Trước hết, đó là *phong tục* cưới hỏi của người Công giáo Việt Nam được qui định tỉ mỉ trong các văn bản hương ước làng Công giáo.

Người Công giáo đề cao hôn nhân một vợ một chồng, bởi vậy, *Hôn phối* trở thành một *Bí tích* của Công giáo. Đây là *Bí tích thứ bảy* trong 7 phép Bí tích mà Giáo luật đã quy định: “Bí tích Hôn phối là sự nhìn nhận của Thiên Chúa đối với việc chung sống đến trọn đời của một người nam và một người nữ đã chịu phép Rửa tội. Bí tích Hôn phối làm tăng cường tính duy nhất và bền vững trong hôn nhân và quan hệ gia đình của tín đồ đạo Công giáo”¹⁵.

Nét đặc thù trong hương ước làng Công giáo về vấn đề hôn nhân, là quy định mỗi giáo dân chỉ được phép lấy một vợ, hoặc một chồng, đặc biệt lệ tục chú rể đi lễ nhà thờ.

Điều 14, 15, *hương ước làng Đông Xuyên Ngoại* (Hải Phòng) quy định: "Việc tiền cheo khi giai, gái trong làng lấy nhau phải nộp 1đ,00. Cheo ngoại phải nộp 3đ,00 phải có trầu cau tường trình huynh thứ. Việc cưới xin do đạo Công giáo quy định: Trước hết đó là tín đồ theo giáo luật chỉ được phép lấy một vợ một chồng"¹⁶. Điều 103, *hương ước làng Vĩnh Trị* (Nam Định) ghi rõ: "Làng toàn tông Công giáo chỉ được phép nhất phu, nhất phụ thôi. Vậy ai còn vợ cả mà lấy vợ hai thì làng không ăn ngôi với nữa để khỏi làm gương xấu cho kẻ khác"¹⁷.

Điều 67, *hương ước làng Nam Am* (Hải Phòng) chỉ rõ: "... Lại dân toàn tông theo luật tôn giáo không được phép lấy vợ lẽ, ai phạm đến cũng như tội thông dâm, nếu có con thì đưa con ấy cũng như con ngoại tình. Con ngoại tình, con vợ lẽ là con giai khi đến tuổi nhập hạ thì phải nộp phạt cho làng là 5đ,00"¹⁸. Những quy định này đều muốn nâng cao trách nhiệm của người vợ cũng như người chồng nhằm duy trì sự bền vững của cuộc sống gia đình.

Một số quy định về hôn nhân trong hương ước làng Công giáo vùng Đồng bằng sông Hồng phản ánh rõ sự điều chỉnh theo xu thế giảm những nghi lễ rườm rà, thực hành tiết kiệm cho giáo dân. Điều 63, *Hương ước làng Đức Trai* (Hải Dương) quy định: "Cưới xin ngày trước có 6 lễ nhiều, nay chỉ theo có 3 lễ như sau: Lễ vấn danh, hay thượng gọi là lễ dạm vợ, lễ này lần đầu tiên mà hai bên cha mẹ hội kiến để nói chuyện và để so sánh tên tuổi, ngày sinh tháng đẻ của các con mà định cuộc nhân duyên của đôi trẻ. Lễ vật thì hoặc chè, cau, bánh trái đáng giá độ vài ba đồng. Lễ ăn hỏi, hôm này thì nhà giai, cha chú rể cùng bà con sinh lễ sang nhà gái. Hôm đó chú rể đi lễ nhà thờ cùng là ra mắt họ hàng

nhà vợ. Hai bên thông gia định ngày cưới, và thách cưới, lễ vật thì tùy theo từng nhà giàu, nghèo như đáng giá độ 3đ,00 đến 20đ,00. Lễ cưới, hôm đó chú rể đi cùng ông thân sinh và cùng bà con sinh lễ vật cùng tiền xong, sang nhà gái đón dâu. Bên nhà gái cũng cho bà con đưa dâu về nhà chồng. Lễ vật tiền nong thì tùy theo từng nhà giàu, nghèo như giá tất cả đáng độ 10đ,00 hay 30đ,00 chi đó... Hai bên thông gia lại còn phải theo lệ luật mà khai giá thú cho con với thư ký hộ tịch"¹⁹.

Bên cạnh đó, một phong tục nữa cũng được xem như là nét đặc thù của người Công giáo theo cách nhìn hiện đại đó là cấm đồng cốt, bói toán.v.v... mà hương ước làng Công giáo cũng có qui định, cụ thể trong Điều 14, *Khoán lệ Tăng Bổng* (Thái Bình) chép: "Điều này cấm ngặt những người thờ thần phật, cốt đồng, bói toán, vàng mã vân vân... thì trong Giáo luật cấm."²⁰

Hài hòa trong nền văn hóa Đông - Tây, kết hợp giữa truyền thống với hiện đại đó là nét đẹp trong lễ hội làng Công giáo Việt Nam. Lễ hội làng Công giáo cũng mang những đặc điểm chung của các lễ hội tôn giáo khác, đó là sinh hoạt mang tính cộng đồng. Lễ hội Công giáo cũng có tất cả những yếu tố lễ, hội, tín ngưỡng, phong tục, các thành tố khác như nghệ thuật hay vật phẩm dâng cúng. Tuy nhiên lễ hội Công giáo không có các trò chơi ồn ào, không có những tệ nạn xã hội, không kéo dài, nghiêm cứu qua các văn bản hương ước làng Công giáo thấy lễ hội Công giáo có những đặc điểm riêng không lẫn với các lễ hội ở làng Việt nói chung.

Lễ hội làng ở các làng Công giáo thường được tổ chức vào ngày Lễ Quan thầy mà theo Nguyễn Hồng Dương cho biết: "Lễ kỷ niệm thánh quan thầy xứ đạo - Một hình thức hội làng Công giáo"²¹. Bên cạnh đó, ở một số làng Công giáo thì lại tổ chức lễ hội vào những ngày lễ khác tùy thuộc vào tục lệ của làng. Hương ước nhiều làng Công giáo có

quy định những ngày lễ quan thầy, ngày lễ Đức mẹ Maria là ngày lễ trọng của làng.

Điều 94, *hương ước ấp Thủy Nhai* (Nam Định) quy định: "Hàng năm cứ ngày 12 tháng 9 tây lại mở Lễ Thánh Quan Thầy long trọng thì phải phí tổn và tiền lễ thì làng sự số công liệu trích tiền công quỹ là 30đ,00 để chi phí việc lễ ấy cho long trọng."²².

Trong *Hương ước làng Ninh Phú* (Hà Nam) lại ghi: "Dân làng toàn tông Công giáo nên không có sự tế tự gì, chỉ có rước Thánh Mẫu Phương Danh là kỳ tháng 3 tây, tháng 5 tây, và tháng 9 tây, nhưng không phải mua lễ vật gì, chỉ rước xong thời thôi không có ăn uống. Đệ niên đến ngày lễ Phục sinh thì đem hương ước ra đọc"²³.

Rõ ràng, những quy định trong hương ước Công giáo vùng Đồng bằng sông Hồng về những phong tục của làng xã và việc thể hiện sự thực hành qua lễ nghi đã tạo ra lễ thói, mỗi giáo dân theo đó tự giác thực hiện theo một trật tự nhất định. Việc tham gia các hoạt động này là nghĩa vụ và trách nhiệm vừa của từng cá nhân vừa của từng gia đình, dòng họ. Điều này phản ánh *tính truyền thống* là sự cố kết làng xã mà cốt lõi là gia đình, gia tộc, đó là ý thức hướng đến cội nguồn trên trục gia đình - làng xã - nhà nước, là niềm tự hào của dân tộc. Bên cạnh đó, *theo cách nhìn hiện đại* đó là sự giáo dục nhân cách trong mỗi gia đình ngay từ thuở ấu thơ mà: "Nói đến gia đình Việt Nam, người ta nghĩ ngay tới một nề nếp gia phong rất gần gũi với giáo lý đức tin. Gia đình ấy coi chữ Hiếu làm đầu nên rất sẵn sàng đón nhận ánh sáng Phúc Âm, trong đó điều răn phải thảo kính cha mẹ được xếp ngay sau ba điều răn quy định việc thờ phượng Thiên Chúa. Gia đình ấy xem chữ Tín làm trọng nên dễ dàng gặp thấy nơi điều răn thứ sáu và thứ chín tiếng nói chung nhằm bảo vệ đời sống hôn nhân một vợ một chồng bất khả phân ly"²⁴.

Cùng với sự đổi thay của xã hội nói chung, là sự đổi thay của làng xã Việt Nam

mà những nhận định của John Kleinen đã nghiên cứu về một làng Lương - Giáo cụ thể, được trình bày trong cuốn "*Làng Việt đối diện tương lai hồi sinh quá khứ*" của Hội khoa học lịch sử Việt Nam xuất bản. Trong đó, tác giả đi tìm sự biến đổi xã hội của làng xã bắc bộ qua lịch sử, để thấy được tính động của làng xã nói chung và làng Công giáo nói riêng. Từ một làng Lương sau đó tách ra giáp giáo (Giáo Nghĩa), đến nay qua nghiên cứu của tác giả thì "ba địa điểm thờ cúng, giáo huấn tôn giáo và cử hành nghi lễ là nhà, chùa, nhà nguyện và đình vẫn còn nguyên vẹn, nhưng không phải theo cách mà dân chúng tin tưởng tuyệt đối vào tín ngưỡng và tập quá xa xưa... những yếu tố này giúp củng cố mối liên kết giữa các thành viên trong cộng đồng, một điều mà rất đáng được duy trì những giá trị bền vững"²⁵. Từ đó, ta thấy rằng dấu sự đổi thay của văn hóa, xã hội qua từng thời điểm khác nhau, nhưng truyền thống luôn đi kèm với hiện đại, và sự phát triển của văn hóa Việt Nam luôn mang đậm bản sắc dân tộc.

Thay lời kết

Qua khảo cứu tổng thể một số văn bản hương ước làng Công giáo, chúng tôi thấy có sự đổi thay trong mỗi văn bản hương ước *từ hình thức, bố cục đến những qui định trong nội dung* của hương ước. Đặc biệt, nội dung các bản hương ước đã góp phần phác họa bức tranh sinh động về đời sống đạo phong phú và đa dạng của tín đồ Công giáo vùng đồng bằng sông Hồng. Làng Công giáo Việt Nam được xây dựng trên cơ sở làng Việt, bởi vậy ngoài những quy định chung, nó còn có một số nét đặc thù, phản ánh được đời sống đạo của người Công giáo. Sự đổi thay đó thể hiện qua tính truyền thống và hiện đại được qui định trong từng điều, mục về tục cưới hỏi, về vấn đề đạo hiếu, nhằm điều chỉnh những vấn đề liên quan đến sinh hoạt hằng ngày của người Công giáo qua từng thời kì khác nhau của lịch sử.

Với sự đổi thay của xã hội nông thôn, đặc biệt là trong thời kỳ xây dựng nếp sống mới tại nông thôn Việt Nam theo *Chỉ thị số 24/1998/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, qui ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư* đã làm tác động đến sự đổi thay trong những tục lệ của làng xã nói chung và làng Công giáo nói riêng. Trước đây, các làng Công giáo thường lấy ngày lễ Thánh Quan Thầy làm Lễ hội làng, nhưng giờ đây nhiều làng Công giáo lại lấy ngày khai trương làng văn hóa làm Lễ hội của làng. Điều này, được phản ánh trong một số hương ước làng Công giáo soạn thảo trong thời kỳ xây dựng làng văn hóa mới.

Tiêu biểu như *Hương ước làng Tiên Đô Ngoại* (Hải Phòng) quy định tại Điều 14: "Hàng năm lấy ngày khai trương làng văn hóa làm ngày lễ hội của làng. Trong ngày hội làng có tổ chức sơ kết việc thực hiện hương ước, khen thưởng cá nhân, gia đình, dòng họ xuất sắc, sửa đổi bổ sung hương ước, tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao"²⁶.

Điều 14, *Hương ước làng Xuân Hòa* (Hải Phòng), ghi: "Lấy ngày khai trương làng Văn hóa làm ngày hội của làng hàng năm. Trong ngày hội giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sơ kết một năm thực hiện hương ước, bổ sung, sửa đổi hương ước làng. Khen thưởng..."²⁷.

Như vậy, từ gia đình, dòng họ đến làng xã, luôn là một sự kết nối theo một trục và nó vận hành cùng với sự đổi thay của xã hội. Trong thời kỳ đổi mới, nhất là trong giai đoạn toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa mới, đặc biệt là ở vùng nông thôn, với sự phát triển đô thị đã có sự tác động làm thay đổi đáng kể cả về văn hóa vật chất lẫn văn hóa tinh thần trong đời sống làng xã Việt nói chung, làng xã Công giáo nói riêng, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phù hợp với sự phát triển của đất nước trong thời hiện đại./.

Chú thích

1. Hương ước còn có nhiều tên gọi khác nhau như Khoản ước, Qui ước.v.v..., chung quy lại cũng để chỉ những vấn đề về cấp bậc chung và tục lệ có tính lễ nghi của làng được soạn thành lệ làng. Trong bài viết này chúng tôi sử dụng thuật ngữ *hương ước* làm thuật ngữ nghiên cứu.
 2. Hiện nay, các văn bản hương ước (HU) cải lương đang được lưu trữ tại Viện Thông tin Khoa học xã hội Việt Nam. Để tiện cho việc theo dõi, chúng tôi giữ nguyên tên làng theo địa danh cũ, còn các tỉnh, thành được trình bày theo danh mục như hiện nay. Theo *Niên giám thống kê năm 2008*, trang 37, của Tổng cục Thống kê, vùng đồng bằng sông Hồng bao gồm 11 tỉnh, thành: Hà Nội (cả Hà Tây cũ), Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Thái Bình, Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình.
 3. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*. Tập 2. Nxb Giáo dục, 1998, tr 301.
 4. Nguyễn Phú Lợi. *Tìm hiểu tổ chức Giáo hội Công giáo cơ sở ở địa phận Phát Diệm, tỉnh Ninh Bình* (Luận văn Thạc sĩ). Hà Nội, 2001, tr 14.
 5. Làng Công giáo mà bài viết đề cập có hai loại: *làng Công giáo toàn tông* (chỉ có giáo dân) và *làng lương - giáo* (cả dân theo Công giáo và dân không theo Công giáo, dân gian quen gọi là *làng xôi đỗ*).
 6. *Tục lệ xã Chất Thành, Kim Sơn, Ninh Bình*. (Lập năm 1897). tại Thư viện Hán Nôm.
 7. *Tờ khoán La Tinh, Hoài Đức, (Hà Tây cũ, nay là Hà Nội)*. Lập năm 1896.
 8. *Tục lệ ấp Tôn Đạo...* đd.
 9. *Hương ước làng Phú Nhai, Xuân Trường, Nam Định*.
 10. *Hương ước làng Trung Lĩnh, Xuân Trường, Nam Định..*
 11. Cũng xem: Đặng Văn Lung, Trần Xuân Cung, Trần Việt Ngữ. *Mục Liên Báo Ấn trong Lễ Vu Lan*. Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 2003. 288 tr.
- * *Lục Nga*: Theo Từ Lâm Hán-Việt từ điển. Vĩnh Cao, Nguyễn Phổ. Nxb. Thuận Hóa, Huế, 2001, tr 1125, Lục Nga: là tên một Thiên trong Kinh thi phân Tiểu nhã, nói người con có hiếu đau khổ vì không nuôi dưỡng cha mẹ được trọn đời. Trong Kinh Thi, phần Tiểu Nhã có chương Lục Nga được Chu Hy giải thích như sau: Trước kia, rau Nga là một loại rau quý hiếm để ví với người cha đã sinh ra ta mà ta không phụng dưỡng được lúc ốm đau cũng như lúc qua đời, cho nên mượn loài rau này để tự nặng lòng đau xót. (cũng xem: Khổng Tử. *Kinh thi*. quyển 2. Nxb Văn học, 2007, tr 299- 300).

Bên cạnh đó, khi tìm hiểu về nghi lễ tang ma của người Việt, chúng tôi thấy có *Lễ chúc thực* (lễ dâng cơm canh ngon, trà ngon cho vong linh), nghi lễ này được người Việt thực hiện trước nghi lễ *Chuyển cữu* của người đã mất. Buổi tối trước khi chưa chôn, có "Lễ chúc thực" (trông bó đuốc trước sân): phường bát âm tấu nhạc, con cháu thay nhau túc trực bên linh cữu, trong nhà ngoài sân đèn đuốc sáng trưng. (Theo *Việt Nam Phong tục* của Phạm Kế Bính. Nxb Hà Nội, 1999. tr 31- tr 33).

Thông thường lễ *Lễ chúc thực* cho vong linh được thực hiện trong phần đầu của nghi lễ chèo đò mà người Việt nói chung thường trích diễn lại tích Mục Liên - một đệ tử của Phật xin báo ân cho mẹ trong ngày lễ Vu Lan hay ngày xá tội vong nhân qua Sông Mê, bến Giác. Với Nghi lễ này được đa số người dân vùng đồng bằng sông Hồng thích nghi rất nhanh và thực hiện để cầu cho vong linh được các lực lượng siêu nhiên chuyển nguy sang an, sớm được siêu thoát; sao cho linh hồn được yên vui nơi cực lạc. (*Mục Liên báo ân trong lễ Vu Lan...* Sđd, tr 146, 150 - 151). Tuy nhiên, tích này có rất nhiều cách tiếp cận, dưới nhiều góc độ khác nhau để hiểu hết những ý nghĩa sâu sắc trong ngày báo hiếu cha mẹ, ở đây dung lượng bài viết không cho phép nói dài, chúng tôi sẽ trình bày ở những nghiên cứu sau.

12. *Khoán lệ xã Tăng Bổng*, tổng Thuận Vi, huyện Thư Trì, tỉnh Thái Bình. Soạn năm 1908., tại Thư viện Hán Nôm.

13. *Hương ước làng Đức Trai*, Cẩm Giàng, Hải Dương.

14. Người Công giáo Việt Nam thực hành 6 lễ trọng trong năm, và do giới hạn, trong bài viết này chúng tôi xin không bàn lại, xem thêm: Viện Nghiên cứu Tôn giáo. *Nếp sống đạo của người Công giáo Việt Nam*. Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, 2010. tr. 251.

15. Nguyễn Thanh Xuân. *Một số tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 2007, tr. 176-177.

16. *Hương ước làng Đông Xuyên Ngoại, Tiên Lãng, Hải Phòng*.

17. *Hương ước làng Vĩnh Trị, Nam Định*.

18. *Hương ước làng Nam Am, Vĩnh B ảo, Hải Phòng*.

19. *Hương ước làng Đức Trai, Cẩm Giàng, Hải Dương*.

20. *Khoán lệ xã Tăng Bổng*, Thái Bình, đã dẫn.

21. Nguyễn Hồng Dương. *Nghi lễ ...* Sđd, tr. 170.

22. *Hương ước ấp Thủy Nhai, Giao Thủy, Nam Định*.

23. *Hương ước làng Ninh Phú, Thanh Liêm, Hà Nam*.

24. Trần Anh Thụy. *Giáo dục phát triển toàn diện: Suy ngẫm từ truyền thống cho hiện đại*. NS Công giáo và Dân tộc, số 6 (162), 2008, tr 35.

25. Hội Khoa học lịch sử Việt Nam. *Làng Việt đối diện tương lai hồi sinh quá khứ*. Tạp chí *Xưa & Nay* và Nxb. Đà Nẵng, 2007, tr 211.

26. *Hương ước làng Tiên Đồi Ngoại, Đoàn Lập, Tiên Lãng, Hải Phòng, lập năm 2005*.

27. *Hương ước làng Xuân Hòa, xã Bạch Đằng, Tiên Lãng, Hải Phòng, lập năm 2005*.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Kế Bính (1999), *Việt Nam Phong tục*. Nxb. Hà Nội.

2. Vĩnh Cao, Nguyễn Phó (2001), *Từ Lâm Hán-Việt từ điển*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.

3. Nguyễn Hồng Dương (2001), *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 390 tr.

4. Nguyễn Thị Quế Hương (2006), *Đời sống tín ngưỡng tôn giáo của người Việt vùng đồng bằng sông Hồng qua hương ước*: Luận văn thạc sỹ. Hà Nội, 120 tr.

5. Hội Đồng giám mục Việt Nam (2004), *Sống đạo theo cung cách Việt Nam*: Tài liệu hội thảo, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, 239 tr.

6. Hội Khoa học lịch sử Việt Nam (2007), *Làng Việt đối diện tương lai hồi sinh quá khứ*. Tạp chí *Xưa & Nay*, Nxb. Đà Nẵng, 276 tr.